ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHƯỚC TRÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 366 /QĐ-UBND	*Phước Trà, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Trường Mẫu giáo Ánh Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC TRÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH-15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TTBXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TTBXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phước Trà về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 06/02/2026 của Hội đồng nhân dân xã Phước Trà về việc bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND xã Phước

Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Trường Mẫu giáo Ánh Dương;

Xét đề nghị của Trung tâm Cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công xã Phước Trà tại Tờ trình số 216/TTr-TTCUDVSNC ngày 04/05/2026; đề nghị của Phòng Kinh tế xã Phước Trà tại Tờ trình số 301/TTr-PKT ngày 05/5/2026, kèm theo Báo cáo số 300/TĐ-PKT ngày 05/5/2026 về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Mẫu giáo Ánh Dương và các văn bản, hồ sơ liên quan kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Mẫu giáo Ánh Dương với các nội dung chủ yếu như sau:

1.Tên công trình: Trường Mẫu giáo Ánh Dương.

2. Địa điểm xây dựng: xã Phước Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Người quyết định đầu tư: UBND xã Phước Trà.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công xã.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Kiến Toàn.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm tận dụng hiệu quả cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính; cải tạo, sửa chữa và chuyển đổi công năng công trình để phục vụ giáo dục mầm non; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất của Trường Mẫu giáo Ánh Dương, bảo đảm điều kiện dạy và học, an toàn cho trẻ em và giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo cảnh quan môi trường giáo dục và đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn theo quy định.

7. Quy mô xây dựng và các thông số kỹ thuật chủ yếu: Trường Mẫu giáo Ánh Dương với các nội dung như sau:

a) Cải tạo tầng 1 khối nhà làm việc 02 tầng: Phá dỡ một số tường ngăn để cải tạo thành 02 phòng học, mỗi phòng học có diện tích khoảng 51m^2, bố trí lại cửa ra vào lớp học, cải tạo khu vệ sinh, ốp gạch tường quanh phòng học, lăn sơn mặt tiền nhà, bố trí lại hệ thống điện chiếu sáng, thông gió, thiết bị vệ sinh, đường ống cấp thoát nước. Xây hầm vệ sinh với kết cấu đáy bằng bê tông dày 20cm, tường xây gạch thẻ, trên đậy đan BTCT, trát tường và láng đáy bể bằng VXM M75.

b) Cải tạo khối nhà một cửa (01 tầng): Cải tạo thành 1 phòng học có diện tích khoảng 61m^2, cải tạo phòng kho phía sau hiện trạng thành khu vệ sinh, mở cửa đi vào phòng kho phía trước, ốp gạch tường quanh phòng học, vệ sinh, lăn sơn mặt tiền nhà, bố trí lại hệ thống điện chiếu sáng, thông gió, đường ống cấp thoát nước. Xây hầm vệ sinh với kết cấu đáy bằng bê tông dày 20cm, tường xây gạch thẻ, trên đậy đan BTCT, trát tường và láng đáy bể bằng VXM M75.

c) Xây mới nhà lớp học 01 phòng: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 150m^2, kết cấu móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép, mái lợp tôn dày 0,45mm, xà gồ thép mạ kẽm 40x80x1,4mm, tường xây gạch không nung, trát hoàn thiện lăn sơn 3 lớp không bả, nền nhà lát gạch porcelain 600x600mm, nền vệ sinh lát gạch ceramic 300x300mm, tường ốp gạch ceramic 300x600mm, hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng thanh nhôm profile định hình, hệ 55, sơn tĩnh điện kính cường lực dày 8 mm; lắp đặt hoàn thiện hệ thống điện, nước, thông gió; xây mới hầm vệ sinh với kết cấu đáy bằng bê tông dày 20cm, tường xây gạch thẻ, trên đậy đan BTCT, trát tường và láng đáy bể bằng VXM M75.

d) Hạng mục phụ trợ khác:

- Xây mới mái che: Diện tích xây dựng khoảng 250m^2, kết cấu móng, trụ bê tông cốt thép, khung kèo bằng thép hình, xà gồ thép hộp, mái lợp tôn dày 0,45mm; lắp máng xối bằng tôn và đường ống thoát nước.

- Xây mới Nhà để xe: Diện tích xây dựng khoảng 20m^2, kết cấu móng, trụ bê tông cốt thép, khung kèo bằng thép hình, xà gồ thép hộp, mái lợp tôn dày 0.45mm

- Nền sân: Đổ bê tông nền đá 1x2 M200 dày 10cm với diện tích khoảng 380m^2. Lát gạch terrazzo từ sảnh chính nhà làm việc 02 tầng đến cổng chính; xây dựng các khu chức năng ngoài trời gồm vườn cố tích, khu cát đá sỏi, khu an toàn giao thông.

- Lăn sơn lại tường rào mặt tiền và hai bên với chiều dài khoảng 125m.

8. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 0,25ha.

9. Loại, nhóm, cấp công trình: Dân dụng, cấp III, nhóm C.

10. Phương án giải phóng mặt bằng: Không

11. Tổng dự toán phê duyệt: 2.402.356.000 đồng (Hai tỷ, bốn trăm lẻ hai triệu, ba trăm năm mươi sáu ngàn đồng y).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.993.749.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	85.881.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	183.623.000 đồng;
- Chi phí khác:	24.469.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	114.634.000 đồng.

12. Nguồn vốn: Ngân sách xã.

13. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; các Nghị định của Chính phủ: Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024, số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 và các quy định hiện hành khác của Nhà nước.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Chủ đầu tư (Trung tâm Cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công xã) phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục tiếp theo của dự án đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm Cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Hùng

chuongnq-06/05/2026 07:44:23-chuongnq-chuongnq-chuongnq